TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01423

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi đại cương (203703) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV301 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09161009	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	DH09TA			9,6	9	6
2	09111005	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	DH09CN			9,7	9	7
3	09120002	NGUYỄN THỊ BÍCH	DIỄM	DH09KT			7,6	7	6
~~4~~	~~09161017~~	~~TRẦN KIỀU~~	~~DIỄM~~	~~DH09TA~~				V	
~~5~~	~~09161021~~	~~TRẦN ANH~~	~~DUY~~	~~DH09TA~~				V	
6	09111009	DIỆP BẢO	DƯƠNG	DH09CN			6,3	6	3
7	09112027	LÊ CHÁNH THÁI	DƯƠNG	DH09TY			5,9	5	9
8	09120036	PHẠM THỊ	ĐIỆP	DH09KT			4,3	4	3
9	09111015	ĐỒNG ĐỨC	ĐOÀN	DH09CN			6,0	6	0
10	09161030	HUỲNH THỊ	GẤM	DH09TA			8,4	8	4
11	09161033	PHAN KHẮC	GIANG	DH09TA			3,8	3	8
12	09112039	VÕ ĐÌNH	HÀ	DH09TY			7,6	7	6
13	09120006	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	DH09KT			8,8	8	8
14	09142034	TÔN NỮ KHÁNH	HIỀN	DH09DY			9,8	9	8
15	09111018	VŨ VĂN	HIẾN	DH09CN			7,9	7	9
16	08161060	LÊ VŨ	HÒA	DH08TA			4,3	4	3
17	09112046	NGÔ QUỐC	HOÀNG	DH09TY			6,2	6	2
18	09112047	NGUYỄN NGỌC	HOÀNG	DH09TY			3,9	3	9

Số bài:...68.....; Số tờ:...68.....

Cán bộ coi thi 1&2

Hoàng Thị Duy

LVTLam

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Võ Văn Minh

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngô Quốc Cường

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01423

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi đại cương (203703) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV301 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09120008	PHAN ĐÌNH	HÙNG	DH09KT			6,7	6	7
20	09112053	HÀ DIỆU	HUY	DH09TY			8,4	8	4
21	09142039	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH09DY			8,1	8	1
22	09132038	TRẦN THỊ LAN	HƯƠNG	DH09SP			7,3	7	3
23	09112066	ABDOUL	JACKY	DH09TY			7,6	7	6
24	08161079	NGUYỄN PHI	KHANH	DH08TA			4,2	4	2
25	09112247	DANH DUY	KHÁNH	DH09TY			4,2	4	2
26	09120009	TRẦN VĂN	KIỂM	DH09KT			3,9	3	9
27	09161061	LÊ THỊ MỸ	LIÊN	DH09TA			8,8	8	8
28	09161065	NGUYỄN NGỌC	LINH	DH09TA			6,5	6	5
29	09120012	NGUYỄN TRÚC	LINH	DH09KT			5,3	5	3
30	09161067	TRƯƠNG THỊ NHẬT	LINH	DH09TA			9,1	9	1
31	09161069	TRẦN THỊ	LOAN	DH09TA			9,3	9	3
32	09120045	TRẦN THỊ YẾN	LY	DH09KT			5,9	5	9
33	09142058	LÊ THỊ	MAI	DH09DY			8,2	8	2
34	09112094	TRẦN NGỌC	MAI	DH09TY			7,3	7	3
35	09120046	HUỲNH NGỌC CÔNG	MINH	DH09KT			4,1	4	1
36	09120016	NGUYỄN THANH	MINH	DH09KT			5,1	5	1

Số bài:...68.....; Số tờ:...68.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01423

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi đại cương (203703) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV301 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09161080	NGUYỄN THỊ	MƠ	DH09TA			6,4	6	4
38	09112098	NGUYỄN HỒ THÚY	NGA	DH09TY			8,1	8	1
39	09120019	ĐẶNG THỊ BÍCH	NGÂN	DH09KT			9,6	9	6
40	09161088	HUỲNH THỊ KIM	NGÂN	DH09TA			9,7	9	7
41	08112174	CAO TRỌNG	NGHĨA	DH08TY			9,0	9	0
42	09161091	TỐNG HOÀNG	NGỌC	DH09TA			4,1	4	1
43	09120050	TRẦN VŨ MINH	NGỌC	DH09KT			5,6	5	6
44	09112110	NGUYỄN THANH	NHÂN	DH09TY			4,5	4	5
45	09111030	NGUYỄN QUỐC	NHẬT	DH09CN			7,1	7	1
46	08161147	LÊ ÁNH	PHƯƠNG	DH08TA			4,5	4	5
47	09161115	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯỢNG	DH09TA			9,4	9	4
48	09142082	TÔ THỊ HỒNG	PHƯỢNG	DH09DY			7,2	7	2
49	09161123	PHAN VĂN	QUYNH	DH09TA			8,4	8	4
50	09120023	NGUYỄN HOÀNG	SANG	DH09KT			9,0	9	0
51	09161126	VÕ HÀ	SANG	DH09TA			5,5	5	5
52	09161127	LÊ HOÀNG	SÂM	DH09TA			9,1	9	1
53	09161132	VÕ THANH	SƠN	DH09TA			6,9	6	9
54	09111035	NGUYỄN THÀNH	TÂN	DH09CN			8,0	8	0

Số bài: 68 ; Số tờ: 68

Cán bộ coi thi 1&2

Hoàng Thị Mỹ

LVTLam

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Võ Văn Minh

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01423

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi đại cương (203703) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV301 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	09112144	TRẦN XUÂN	TÂN	DH09TY			7,9	7	9
56	09120057	HUỲNH MINH	TẤN	DH09KT			6,1	6	1
57	09161147	NGUYỄN ĐÌNH	THẠCH	DH09TA			8,5	8	5
58	09161138	HUỲNH THỊ KIM	THANH	DH09TA			7,9	7	9
59	09112156	NGUYỄN VIẾT	THẮNG	DH09TY			6,1	6	1
60	08161192	TRƯƠNG QUỐC	THẮNG	DH08TA			4,4	4	4
61	09161153	VÕ THỊ ANH	THI	DH09TA			8,7	8	7
62	09120025	NGUYỄN THỊ THANH	THÙY	DH09KT			8,6	8	6
63	09120060	PHẠM THỊ THU	THÙY	DH09KT			7,9	7	9
64	09112169	TRẦN THỊ HOÀI	THƯƠNG	DH09TY			7,4	7	4
65	09120026	LÊ THỊ HUỆ	TRANG	DH09KT			5,5	5	5
66	09112211	NGUYỄN VĂN	VĨ	DH09TY			9,2	9	2
67	09132073	NGUYỄN THANH	VIỆT	DH09SP			5,6	5	6
68	09120031	LÊ THỊ THÙY	VY	DH09KT			8,2	8	2
69	09120032	NGUYỄN THỊ	XUÂN	DH09KT			8,2	8	2
70	08161262	TRẦN THANH	XUÂN	DH08TA			6,4	6	4

Số bài: 68 ; Số tờ: 68

Cán bộ coi thi 1&2

Hoàng Thị Duy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Trần Minh

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01424

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi đại cương (203703) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV302 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08142007	PHAN THỊ NGỌC	ÁNH	DH08DY			5,6	5	6
2	09142005	LÊ THỊ HẢI	ÂU	DH09DY			9,0	9	0
3	09112011	VÕ THANH	BẠCH	DH09TY			6,7	6	7
4	09112012	TRẦN A	BẦU	DH09TY			9,0	9	0
5	09112014	VÕ ĐÌNH	CẦU	DH09TY			6,5	6	5
6	09112015	TRẦN ĐÌNH	CHÁNH	DH09TY			6,5	6	5
7	09112018	ĐỖ VĂN	CÔNG	DH09TY			7,7	7	7
8	09112021	VÕ XUÂN	CƯỜNG	DH09TY			9,3	9	3
9	09112023	BÙI THỊ BÍCH	DUNG	DH09TY			7,7	7	7
10	09111008	ĐỖ VĂN	DŨNG	DH09CN			8,8	8	8
11	09112032	ĐỖ NGUYÊN	ĐỨC	DH09TY			7,8	7	8
12	09112246	KIÊN PHÚC	ĐỨC	DH09TY			4,8	4	8
13	09112035	BÙI NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	DH09TY			6,1	6	1
14	09161036	NGUYỄN TRUNG	HẢI	DH09TA			7,5	7	5
15	09114081	THẠCH HỒNG	HÀO	DH09TY			6,4	6	4
16	09142031	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	DH09DY			9,5	9	5
17	09161047	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HÒA	DH09TA			5,9	5	9
18	09112059	HOÀNG THẾ	HÙNG	DH09TY			8,2	8	2

Số bài: 66 ; Số tờ: 66

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Kim Thoa

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Võ Văn Ninh

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01424

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi đại cương (203703) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV302 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09112061	ĐỖ THÀNH	HƯNG	DH09TY			7,1	7	1
20	09112064	HOÀNG THIỆN	HỮU	DH09TY			5,2	5	2
21	09112069	NGUYỄN CÔNG	KHANH	DH09TY			8,6	8	6
22	09161054	PHẠM ĐĂNG	KHOA	DH09TA			6,2	6	2
23	09112071	TRƯƠNG ĐĂNG	KHOA	DH09TY			7,3	7	3
24	09112078	CAO VĂN	LẠC	DH09TY			4,1	4	1
25	09112073	NGUYỄN THỊ THẢO	LAM	DH09TY			9,1	9	1
26	09112075	PHAN THANH	LAN	DH09TY			9,2	9	2
27	09112076	VÕ THỊ MỸ	LAN	DH09TY			9,3	9	3
~~28~~	~~09132041~~	~~CAO THỊ THANH~~	~~LINH~~	~~DH09SP~~					
29	09112088	NGUYỄN THANH	LỢI	DH09TY			4,0	4	0
30	09161078	TRẦN LƯU THANH	MAI	DH09TA			8,6	8	6
31	09112096	LÊ VƯƠNG NHẬT	MY	DH09TY			7,5	7	5
32	09112097	BÙI THIỆN	MỸ	DH09TY			6,3	6	3
33	09120048	NGUYỄN THỊ	NGA	DH09KT			7,9	7	9
34	09112102	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	DH09TY			7,6	7	6
35	09112104	ĐỖ THẾ	NGUYÊN	DH09TY			6,8	6	8
36	09112114	ĐẶNG THỊ BẢO	NHI	DH09TY			9,0	9	0

Số bài: 66 ; Số tờ: 66

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Võ Văn Ninh

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01424

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi đại cương (203703) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV302 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09112115	VÕ TUYẾT	NHUNG	DH09TY			6,3	6	3
38	09120053	HOÀNG NGUYỄN	PHÚC	DH09KT			4,5	4	5
39	09111034	LÊ HỮU	PHƯỚC	DH09CN			6,7	6	7
40	09112121	LÊ HOÀNG KHÁNH	PHƯƠNG	DH09TY			7,3	7	3
41	09112122	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	DH09TY			6,6	6	6
~~42~~	~~09142081~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~PHƯỢNG~~	~~DH09DY~~					
43	09112126	PHẠM HỒNG	QUANG	DH09TY			9,2	9	2
44	09142084	TRẦN HOÀNG	QUÂN	DH09DY			5,0	5	0
45	09112132	NGUYỄN AN	SIN	DH09TY			8,9	8	9
46	09112133	LÝ HỒNG	SƠN	DH09TY			9,1	9	1
47	09142090	NGUYỄN THÀNH	TÀI	DH09DY			4,2	4	2
48	09161136	LẠI MẠNH	TÂN	DH09TA			8,5	8	5
49	09112155	NGUYỄN THÀNH VĨNH	THÁI	DH09TY			8,6	8	6
50	09112149	ĐÀM ĐÌNH	THÀNH	DH09TY			7,3	7	3
51	09155009	LÊ MINH	THẢO	DH09KT			6,7	6	7
52	09112153	PHẠM THỊ	THẢO	DH09TY			6,3	6	3
53	09112158	HUỲNH XUÂN	THẾ	DH09TY			7,6	7	6
54	09142106	HOÀNG THỊ THU	THỦY	DH09DY			4,6	4	6

Số bài: 66 ; Số tờ: 66

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01424

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi đại cương (203703) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV302 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	09111038	NGUYỄN VĂN	TIẾN	DH09CN			8,2	8	2
56	09111039	PHAN ĐINH MINH	TIẾN	DH09CN			6,4	6	4
57	09142113	NGUYỄN THỊ THIÊN	TRÀ	DH09DY			8,9	8	9
~~58~~	~~09112179~~	~~HUỲNH VŨ NGỌC ĐOAN~~	~~TRANG~~	~~DH09TY~~					
59	09120027	VÕ THỊ THU	TRANG	DH09KT			4,7	4	7
60	09112185	HỒNG THỊ BÍCH	TRÂM	DH09TY			9,5	9	5
61	09111043	LÊ ANH	TRUNG	DH09CN			7,4	7	4
62	09112192	NGUYỄN BÁ	TRUNG	DH09TY			7,2	7	2
63	09112193	VÕ HOÀNG	TRUNG	DH09TY			6,6	6	6
64	09112195	HUỲNH VĂN	TRƯỜNG	DH09TY			7,2	7	2
65	09161184	NGUYỄN MINH	TƯỜNG	DH09TA			8,9	8	9
66	09161185	TRẦN DUY	VẠN	DH09TA			7,9	7	9
~~67~~	~~09142127~~	~~PHẠM THỊ~~	~~VÂN~~	~~DH09DY~~					
68	09161186	PHẠM MINH TƯỜNG	VI	DH09TA			8,1	8	1
69	09112208	NGUYỄN ĐÌNH	VIỆT	DH09TY			9,2	9	2
70	08161257	NGUYỄN NGỌC	VĨNH	DH08TA			3,4	3	4

Số bài: 66 ; Số tờ: 66

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Kim Khoa

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Võ Văn Ninh

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01422

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi đại cương (203703) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09142002	NGUYỄN DUY	AN	DH09DY	1		8,9	8	9
2	09111001	NGUYỄN THÀNH	AN	DH09CN	1		9,2	9	2
3	08142008	LÊ THANH	BÌNH	DH08DY	1		6,7	6	7
4	09128114	HỒ VĂN	CÂU	DH09SP	1		6,4	6	4
5	09132028	PHAN MINH	CHÂU	DH09SP	1		6,5	6	5
6	09142008	BÙI VĂN	DANH	DH09DY	1		8,3	8	3
7	09132031	TRẦN PHÚ	DANH	DH09SP	1		5,6	5	6
8	09142011	LÊ THỊ MỸ	DIỆU	DH09DY	1		8,4	8	4
9	09132024	HUỲNH THỊ KIM	DUNG	DH09SP	1		8,1	8	1
10	09142013	NGUYỄN LÊ	DUNG	DH09DY	1		6,6	6	6
11	08161029	TRẦN THỊ	DUNG	DH08TA	1		5,9	5	9
12	09132002	KIM THỤY BÍCH	DUYÊN	DH09SP	1		5,4	5	4
13	09142015	NGUYỄN THỊ KIM	DUYÊN	DH09DY	1		10,0	10	0
14	08142033	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	DH08DY	1		9,2	9	2
15	09111013	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	DH09CN	1		8,8	8	8
16	09120037	NGUYỄN TRỌNG	ĐỨC	DH09KT	1		6,4	6	4
17	09132079	THẠCH THỊ TIỀN	GIANG	DH09SP	1		6,2	6	2
18	09161046	LÊ TRUNG	HÒA	DH09TA	1		7,5	7	5

Số bài: 69 Số tờ: 69

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Hồng Minh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Trần Văn Ninh

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01422

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi đại cương (203703) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09121003	TRƯƠNG DIỄM	HUYỀN	DH09KT	1		7,8	7	8
20	09132008	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	DH09SP	1		7,1	7	1
21	09142046	VŨ THỊ HỒNG	KHÁNH	DH09DY	1		7,4	7	4
22	09132010	TRẦN BẤT	KHUẤT	DH09SP	1		8,4	8	4
23	07112307	HỒ TRUNG	KIÊN	DH08TY	1		7,5	7	5
24	09161057	VŨ THANH	LAM	DH09TA	1		8,0	8	0
25	09142051	VÕ THÙY	LIÊN	DH09DY	1		7,9	7	9
26	09112085	TRẦN THỊ TRÚC	LINH	DH09TY	1		6,5	6	5
27	09112091	HOÀNG THỊ	MAI	DH09TY	1		8,8	8	8
28	09132013	ĐINH THỊ HỒNG	NGÁT	DH09SP	1		6,4	6	4
✓	~~29~~	~~09132047~~	~~TRẦN VĂN~~	~~NGÂN~~	~~DH09SP~~				
30	09161094	LÊ THỊ THU	NGUYỆT	DH09TA	1		8,5	8	5
31	09142069	NGUYỄN Ý	NHA	DH09DY	1		9,8	9	8
32	09132051	HUỲNH YẾN	NHI	DH09SP	1		8,0	8	0
33	09142073	NGUYỄN VÂN	NHI	DH09DY	1		4,8	4	8
✓	~~34~~	~~09132015~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~NỞ~~	~~DH09SP~~				
35	09132016	HUỲNH TẤN	PHÁT	DH09SP	1		6,8	6	8
36	09112227	CHÂU SÓC	PHOL	DH09TY	1		8,3	8	3

Số bài: 69 Số tờ: 69

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Hồng Minh

Nguyễn Thị Huy Nhiên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Võ Văn Ninh

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Cường

Ngày 24 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01422

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi đại cương (203703) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09112120	KIỀU VŨ	PHƯƠNG	DH09TY	1		7,4	7	4
38	09132056	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH09SP	1		6,4	6	4
39	09112125	NGUYỄN ĐÌNH VINH	QUANG	DH09TY	1		4,1	4	1
40	09142085	ĐOÀN NGỌC PHẠM KIM	QUI	DH09DY	1		6,4	6	4
41	09132025	PHAN THỊ BÍCH	QUỲ	DH09SP	1		8,3	8	3
42	09142094	HOÀNG CÔNG	TẤN	DH09DY	1		6,5	6	5
43	09161148	PHẠM NGỌC	THẠCH	DH09TA	1		8,0	8	0
44	09120071	NÔNG VĂN	THÁI	DH09KT	1		7,0	7	0
45	09132064	HOÀNG THỊ THIÊN	THANH	DH09SP	1		7,1	7	1
46	09142096	NGUYỄN PHƯỚC	THÀNH	DH09DY	1		8,5	8	5
47	08112252	DƯƠNG CÔNG	THẮNG	DH08TY	1		6,2	6	2
48	09142101	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	DH09DY	1		8,9	8	9
49	09161156	NGUYỄN VĂN	THÔNG	DH09TA	1		8,1	8	1
50	09142103	LÊ VIẾT	THUẬN	DH09DY	1		4,6	4	6
51	08142178	LÊ NGỌC ANH	THƯ	DH08DY	1		8,9	8	9
52	09112175	PHAN THÀNH	TÍN	DH09TY	1		5,0	5	0
53	09142110	TỪ MINH	TÍN	DH09DY	1		7,4	7	4
54	09120063	TRẦN HỮU	TOÀN	DH09KT	1		5,1	5	1

Số bài: 69 ; Số tờ: 69

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Hồng Minh

Ngô Thị Thanh Thảo

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lê Văn Minh

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Kim Cường

Ngày 24 tháng 11 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01422

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Chăn nuôi đại cương (203703) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/11/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08142195	BẠCH NGỌC THIÊN	TRANG	DH09DY	1		8,2	8	2
56	09142112	NGUYỄN THỊ	TRANG	DH09DY	1		9,0	9	0
~~57~~	~~09112182~~	~~NGUYỄN THÙY~~	~~TRANG~~	~~DH09TY~~					
58	09132069	PHÍ THỊ THU	TRANG	DH09SP	1		6,9	6	9
59	09142114	LỮ THỊ NGỌC	TRÂM	DH09DY	1		7,6	7	6
60	09132021	NGUYỄN KHA MINH	TUẤN	DH09SP	1		7,3	7	3
61	09111047	NGUYỄN THỊ THU	TUYỀN	DH09CN	1		9,7	9	7
62	09120030	NGUYỄN LƯU TƯỜNG	VÂN	DH09KT	1		6,7	6	7
63	09132072	NGUYỄN THỊ CẨM	VÂN	DH09SP	1		7,7	7	7
64	09132074	TRẦN ĐẠI	VIỆT	DH09SP	1		7,8	7	8
65	09161188	HUỲNH CÔNG	VINH	DH09TA	1		7,8	7	8
66	09142132	TRẦN QUANG	VŨ	DH09DY	1		8,7	8	7
67	09161190	TRẦN MINH	VƯƠNG	DH09TA	1		8,2	8	2
68	09142133	LÊ THỊ HOÀNG	VY	DH09DY	1		8,9	8	9
69	09142134	NGUYỄN PHƯỢNG	VY	DH09DY	1		8,7	8	7
70	09112216	VÕ THỊ HOÀNG	VY	DH09TY	1		9,6	9	6
71	09132023	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	DH09SP	1		7,8	7	8
72	09132076	HUỲNH THỊ NGỌC	YẾN	DH09SP	1		7,0	7	0

Số bài: 69 Số tờ: 69

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Hồng Minh

Ng T. Quỳ Anh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Võ Văn Ninh

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn K Quang

Ngày 24 tháng 11 năm 2010